TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán*** - *Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Đức;

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Vũ Văn Sâm - Giáo viên trường THCS Quỳnh Hồng, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên; ông Đặng Ngọc Tân - Giáo viên Trung tâm chính trị xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 -Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST- HS, ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với:

- ***Bị cáo:*** Nguyễn Duy K; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; giới tính: Nam; sinh ngày 14/7/2007, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên (*tính đến ngày phạm tội là 17 năm 9 tháng 26 ngày tuổi*).

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn N, xã Q, tỉnh Hưng Yên); quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có tôn giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Nguyễn Duy C, sinh năm 1981; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025, tại xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (mẹ đẻ bị cáo); nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn N, xã Q, tỉnh Hưng Yên);

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Vũ Ngọc T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H;

- ***Bị hại:*** Cụ Lưu Đình T2, sinh năm 1934 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên)

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại***:

1. Ông Lưu Đình P, sinh năm 1965 (con cụ T2)

2. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1967 (con cụ T2)

3. Ông Lưu Đình T3, sinh năm 1968 (con cụ T2)

4. Bà Lưu Thị H1, sinh năm 1973 (con cụ T2)

5. Bà Lưu Thị H2, sinh năm 1975 (con cụ T2)

Đều cư trú tại thôn N, xã T, huyện Q (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên).

- ***Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại***: Ông Lưu Đình T3, sinh năm 1968; cư trú tại thôn N, xã T, huyện Q (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Anh Hoàng Công H3, sinh ngày 27/8/2004, cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- ***Người làm chứng:*** Anh Vũ Đình C1, sinh ngày 10/10/1984, cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Hưng Yên; anh Đỗ Kim H4, sinh ngày 26/3/2004, cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên; chị Hoàng Thị T4, sinh ngày 08/12/1992, cư trú: Thôn S, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo K, bà T, ông T3. Ông T1 có đơn xin vắng mặt; vắng mặt ông P, bà H, bà H1, bà H2, anh H3 và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/7/2007 (*là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi*) chưa có giấy phép lái xe mô tô, là nhân viên phục vụ tại nhà hàng Hải Đăng ở xã Q, tỉnh Hưng Yên (xã Q, huyện Q cũ). Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2025, sau khi xong việc ở nhà hàng, K có ý định về xã T (nay là xã Q) để chơi thể thao. Do xe điện bị hỏng và biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích xi lanh 109,5 cm^3, biển số 17AG-030.03, của anh Hoàng Công H3, nhân viên nhà hàng thường để ở cửa, chìa khóa để trên mặt bàn quầy lễ tân, K tự ý lấy chìa khóa mở máy điều khiển xe mô tô trên đến xã Q chơi thể thao. Sau khi đá bóng xong, K điều khiển xe mô tô theo đường ĐH74, hướng xã Q đi xã Q (cũ) để hóng mát trước khi về nhà. Khoảng 18 giờ 38 phút, K điều khiển xe đến thôn N, xã T, huyện Q (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên). Đây là đoạn đường thẳng rải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 08 mét, chia thành 2 chiều đi, chiều xã Q đi xã Q và ngược lại, mỗi chiều rộng 4 mét, phân chia bằng vạch sơn màu vàng kẻ nét đứt (vạch dài 2 mét, rộng 0,15 mét, khoảng cách giữa các vạch là 4 mét). Giáp mép đường bên phải chiều xã Q đi xã Q là cống thoát nước đậy nắp bê tông rộng 0,9 mét, cao bằng mặt đường, tiếp đến khu dân cư, đất trống, cánh đồng, nhà anh Dương Văn T5 và đống gạch, đất cát, dài 3,6 mét, rộng 3,5 mét, cao hơn mặt đường 0,75 mét, mép ngoài cùng cách mép đường 0,9 mét (ký hiệu A). Giáp mép đường bên trái lề đường đất cỏ mọc rộng 1,5 mét, tiếp đến cánh đồng. Thời điểm này trời đã nhá nhem tối, đang chuyển mưa. K không sử dụng

rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe có bật đèn chiếu sáng đi ở giữa đường với tốc độ 60 km/h đến 70 km/h. Quan sát phía trước khoảng hơn 50 mét, có xe đạp, sau biết là xe mini, do ông Lưu Đình T2 điều khiển đi cùng chiều cách mép đường bên phải khoảng 1 mét. K giữ nguyên tốc độ (không bấm còi) tiếp tục điều khiển xe về phía trước. Cách khoảng 30 mét, thấy ông T2 chuyển hướng sang trái (không có tín hiệu chuyển hướng, xe và người sang trái) K không giảm tốc độ, đánh lái điều khiển đi xe sang làn đường bên trái để vượt qua trước đầu xe đạp. Ông T2 chuyển hướng ra giữa đường (đầu xe sang làn đường bên trái, quay hướng xã Q) thấy xe K đi tới thì dừng lại (chân trái chống xuống đường). Lúc này, K giảm ga, bóp phanh giảm tốc độ, hơi đánh lái sang phải nên đầu chắn bùn, lốp bánh trước bên trái xe mô tô đã va chạm với phía sau bên trái xe đạp và chân trái ông T2, ở làn đường bên trái chiều đi. Ông T2 và xe đạp bị đẩy ngã, đổ trượt trên làn đường bên trái (chiều xã Q đi xã Q); K văng khỏi xe ngã xuống đường; xe mô tô đổ trái trượt rê vào lề đường bên phải. Hậu quả: Ông T2 bị sây sát da, trợt da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, bụng, tay và chân, gãy 5 xương sườn cung bên trái, gãy 2 xương cẳng chân trái, nứt vỡ xương sọ vùng giữa trán, chảy mãu não, tử vong hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Kiệt được đưa đến Bệnh viện Đ, chuyển Bệnh viện Đ1 điều trị đến ngày 20/5/2025, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%; xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.057.000 đồng; xe đạp bị thiệt hại không đáng kể.

- Bản kết luận giám định tử thi số 484/KLGĐTT-KTHS, ngày 26/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T: "*1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách da đã khâu, trợt da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, bụng, tay và chân; gãy 5 xương sườn cung bên trái; gãy 2 xương cẳng chân trái. Khám trong: Nứt vỡ xương sọ vùng giữa trán, chảy mãu não. 2. Kết luận: Nạn nhân Lưu Đình T2 chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương*".

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 129/KLTTCT-TTGĐYK-PY, ngày 18/6/2025 của Trung tâm G, Sở Y tế tỉnh T: "*1. Các kết quả chính: Trên lông mày trái có vết sây sát da biến đổi sắc tố; ngách tiền định hàm trên bên trái có vết sẹo nhỏ; mu bàn tay trái có vết sây sát da, trên đám sây sát da có vết sẹo nhỏ; mặt trước gối trái có vết sây sát da biến đổi sắc tố; mặt sau cẳng tay trái đến cổ tay trái có đám sây sát da biến đổi sắc tố; mẻ răng R2.1; mẻ răng R2.2; gãy xương cung tiếp gò má trái; gãy thành trước và thành ngoài xương hàm trái; gãy bờ ngoài ổ mắt trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định là 26%*;

Cáo trạng số 33/CT-VKSKV8, ngày 16/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo K về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng. Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với nội dung cáo trạng; đã nhận đủ tiền bồi thường của bị cáo và gia đình bị cáo; không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Điều 91, 98, 101, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 2 Điều 179, Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo mức án từ 1 năm 6 tháng tù, đến 1 năm 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày ý kiến; người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa gửi Tòa án*: Về trách nhiệm dân sự, bị cáo có hành vi gây ra thiệt hại, đã tác động gia đình bồi thường thay, không yêu cầu bị cáo hoàn lại. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, thiếu suy nghĩ, chưa ý thức được hậu quả của hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng án treo, đảm bảo tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng để có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên), Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên), Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên), Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy*:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên) lập; bản kết luận giám định tử thi số 484/KLGĐTT-KTHS, ngày 26/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T; bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 129/KLTTCT-TTGĐYK-PY, ngày 18/6/2025 của Trung tâm G, Sở Y tế tỉnh T; biên bản trích sao dữ liệu điện tử (camera an ninh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên) lập; Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 09/6/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Q. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 38 phút ngày 10/5/2025, tại đường ĐH74, có tốc độ quy định tối đa 60 km/h đối với xe mô tô, thuộc thôn N, xã T, huyện Q (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên), bị cáo Nguyễn Duy K (*là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi*) không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 17AG-030.03, dung tích xi lanh 109,5 cm^3, bật đèn chiếu sáng đi ở giữa đường, hướng xã Q đi xã Q (cũ), với tốc độ từ 56,84 km/h đến 63,53 km/h, trong điều kiện trời đã nhá nhem tối, thời tiết xấu do chuyển mưa, quan sát thấy phía trước cùng chiều cách khoảng 50 mét có xe đạp mini do ông Lưu Đình T2 điều khiển đi cách mép đường bên phải khoảng 1 mét. Cách khoảng hơn 30 mét thấy xe ông T2 chuyển hướng rẽ sang trái, nhưng K đã không bảo đảm tốc độ phù hợp, không đi đúng làn đường và tránh về bên phải chiều đi để bảo đảm an toàn mà lại điều khiển xe đi sang làn đường bên trái để vượt qua trước đầu xe đạp ông T2 điều khiển nên đầu chắn bùn, lốp bánh trước bên trái xe mô tô đã va chạm với phía sau bên trái xe đạp và chân trái ông T2 ở làn đường bên trái chiều đi. Hậu quả: Ông T2 tử vong hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày do chấn thương sọ não và đa chấn thương; K bị thương tích tỷ lệ 26%; xe mô tô hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.057.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 2 Điều 12; khoản 2 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, hậu quả ông T2 tử vong. Do đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có giấy phép lái xe, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô là loại phương tiện bắt buộc người điều khiển khi tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định, không tuân thủ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn với xe đạp do ông T2 điều khiển, hậu quả ông T2 tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét về nguyên nhân, bị hại cũng có một phần lỗi, chuyển hướng xe không có tín hiệu, không chú ý quan sát, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên có lợi cho bị cáo để xét xử và quyết định hình phạt phù hợp.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là người dưới 18 tuổi, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nguyên nhân tai nạn do một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tù có thời hạn, nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khả năng tự

cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ để đạt được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi, là lao động tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Anh Hoàng Công H3 không biết và cũng không giao chiếc xe mô tô cho bị cáo K sử dụng làm phương tiện đi lại. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý với anh H3 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 17AG-030.03 là tài sản của anh Hoàng Công H3. Chiếc xe đạp mini là tài sản của bị hại Lưu Đình T2. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài sản, trả lại các phương tiện trên cho anh H3 và đại diện của bị hại T2. 01 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 lưu dữ liệu điện tử hoàn trả sau giám định được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy K và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại số tiền 115.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 17AG-030.03 anh Hoàng Công H3 không yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. *Về hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 2 Điều 179, Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025).

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

3. ***Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự, ghi nhận việc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng bị xâm hại số tiền 115.000.000 đồng. Việc bồi thường đã thực hiện xong.

4. ***Về án phí***: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo K phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Về quyền kháng cáo***: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo và đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2025). Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; đại diện của bị cáo, người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và NV liên quan;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 8 - Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Đức